

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/02/2023

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Thanh Sơn

2/Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 531/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, về việc “*Ly hôn*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2023, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Khê Thị T - sinh năm 1963 (có mặt)

***Bị đơn:** Ông Ngô Thanh T1 - sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Lâm Giang, xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc. tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/01/2021, bản khai của nguyên đơn bà Khê Thị T khai: Bà và ông Ngô Thanh T1 tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng không có đăng ký kết hôn từ năm 1984. Bà và ông T1 sống chung tại nhà bà được khoảng 01 năm 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, ông T1 tự ý bỏ nhà đi từ năm 1985 đến nay. Nguyên nhân là do Ngô Thanh T1 có quan hệ với người đàn bà khác bỏ mẹ con bà. Trong thời gian chung sống bà và ông T1 sinh 01 con chung tên: Khê Thị Lý Hồng Trung Hoa – sinh năm 1985, do trong giấy khai sinh của Khê Thị Lý Hồng Trung Hoa có tên cha là Ngô Thanh T1 nên bà với ông T1 vẫn còn là vợ chồng. Bà vay tiền Ngân hàng đòi hỏi phải có ông T1 nhưng bà và ông T1 đã không còn sống chung từ năm 1985. Do đó bà yêu cầu ly hôn với ông T1. Về con: Vợ chồng có 01 con chung tên: Khê Thị Lý Hồng Trung H – sinh năm 1985 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết. Tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Thanh T1 vắng mặt nên không có trình bày gì.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh ông Ngô Thanh T1 để tổng đạt văn bản tố tụng, nhưng ông Ngô Thanh T1 không đến Tòa án huyện để tham gia phiên Tòa. Do đó, vụ án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của ông Ngô Thanh T1 không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì ông Ngô Thanh T1 đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt chứng tỏ chị đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Ngô Thanh T1.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Lâm Giang, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Khê Thị T Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù ông Ngô Thanh T1 và bà Khê Thị T đã chung sống với nhau như vợ chồng từ 1984 không có đăng ký kết hôn, nhưng xét ông T1 và bà Khê Thị T đã chung sống trước ngày 03/1/1987 là ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 được công bố. Vì vậy, theo Nghị Quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hôn nhân của ông Ngô Thanh T1 và bà Khê Thị T có giá trị pháp lý, được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp (Hôn nhân thực tế). Năm 1984, bà T và ông T1 sống chung tại nhà bà được khoảng 01 năm 06 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, ông T1 tự ý bỏ nhà đi từ năm 1985 đến nay. Nguyên nhân là do Ngô Thanh T1 có quan hệ với người đàn bà khác bỏ mẹ con bà. Hiện nay bà T và ông T1 không sống chung, trong thời gian không sống chung thì không có ai hỏi ai, cũng không mong muốn hàn gắn hạnh phúc, nhận thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc và không thể kéo dài. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của bà T và ông T1 mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Khê Thị T.

[3] Về con chung: Bà Khê Thị T khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 01 con tên Khê Thị Lý Hồng Trung H – sinh năm 1985 đã đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản và nợ: Bà Khê Thị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Khê Thị T là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Ngô Thanh T1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 146, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Khê Thị T về việc yêu cầu ly hôn với ông Ngô Thanh T1. Bà Khê Thị T được ly hôn với ông Ngô Thanh T1.

2. *Về án phí:* Bà Khê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0011138 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Ngô Thanh T1 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/02/2023). Riêng ông Ngô Thanh T1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Ung Thanh Quang